

Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2022

Ha Noi, day 29 month 07 year 2022

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(6 tháng/năm)

(6 months/year)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh

To: - The State Securities Commission
- The Stock Exchange

- Tên công ty niêm yết/Name of listing company: **Công ty Cổ phần Ô tô TMT/ TMT Motors Corporation**
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: *Tầng 9+10, Tòa nhà Coninco, số 4 Tôn Thất Tùng, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội*
- Điện thoại/ Telephone: 04.38628205 Fax: 043.8628703
- Vốn điều lệ/ Charter capital: **372.876.800.000** đồng (Ba trăm bảy mươi hai tỷ, tám trăm bảy mươi sáu triệu, tám trăm ngàn đồng./.)
- Mã chứng khoán/ Securities code: TMT

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/ *Information on meetings and resolutions / decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of written comments):*

TT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution /Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	281/NQ-ĐHĐCĐ	31/03/2022	- Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả SXKD năm 2021, kế hoạch SXKD năm 2022, báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021; - Thông qua Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động và công tác quản trị Công ty năm 2021, phương hướng kế hoạch SXKD năm 2022; - Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về báo cáo hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022; - Thông qua Tờ trình số 212/TTr-TMT-HĐQT ngày 10/03/2022 của HĐQT về việc thông qua mức thù lao HĐQT và BKS năm 2022;

			- Thông qua Tờ trình số 213/TTr-TMT-HĐQT ngày 10/03/2022 của HĐQT về việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán, thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của công ty; - Thông qua Tờ trình số 214/TTr-TMT-HĐQT ngày 10/03/2022 của HĐQT về việc ủy quyền cho HĐQT căn cứ tình hình kinh doanh thực tế năm 2022, được chủ động quyết định cho vay vốn, đi vay vốn đối với các tổ chức, cá nhân, người liên quan; - Thông qua Tờ trình số 215/TTr-TMT-HĐQT ngày 10/03/2022 của HĐQT về việc thông qua phương án chia cổ tức bằng tiền mặt từ nguồn lợi nhuận sau lũy kế năm 2021 chưa phân phối; - Thông qua Tờ trình số 216/TTr-TMT-HĐQT ngày 10/03/2022 của HĐQT về việc ủy quyền cho HĐQT căn cứ tình hình kinh doanh thực tế năm 2022 của Công ty, được chủ động quyết định điều chỉnh KHKD và xây dựng hạn mức vay vốn Ngân hàng phù hợp với tình hình SXKD của Công ty; - Thông qua Tờ trình số 217/TTr-TMT-HĐQT ngày 10/03/2022 của HĐQT về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu trong và ngoài nước để tăng vốn điều lệ hợp tác đầu tư xây dựng tổ hợp sản xuất lắp ráp xe điện thân thiện với môi trường theo kế hoạch chiến lược đến năm 2025 tầm nhìn 2030; - Thông qua Tờ trình số 218/TTr-TMT-HĐQT ngày 10/03/2022 của HĐQT về việc thông qua phương án tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt từ nguồn lợi nhuận hợp nhất sau thuế năm 2022 chưa phân phối; - Thông qua Tờ trình số 272/TTr-TMT-HĐQT ngày 26/03/2022 của HĐQT về việc ứng cử, đề cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 - 2027; - Thông qua Tờ trình số 273/TTr-TMT-HĐQT ngày 26/03/2022 của HĐQT về việc ứng cử, đề cử thành viên BKS nhiệm kỳ 2022 - 2027; - Thông qua Tờ trình số 220/TTr-TMT-HĐQT ngày 10/03/2022 của HĐQT về việc ủy quyền cho HĐQT được tham gia các dự án kinh doanh bất động sản; - Thông qua Tờ trình số 238/TTr-TMT-HĐQT ngày 18/03/2022 của HĐQT về việc sửa đổi Điều lệ Công ty; - Thông qua Tờ trình số 274/TTr-TMT-HĐQT ngày 28/03/2022 của HĐQT về việc ủy quyền cho HĐQT được chủ động tìm kiếm đối tác để hợp tác sản xuất xe điện, xe nhiên liệu hóa thạch và làm việc với tỉnh Hưng Yên xin thuê khoảng từ 50 - 80ha theo yêu cầu để xây dựng khu tổ hợp sản xuất lắp ráp xe điện của đối tác nước ngoài.
--	--	--	--

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/ Board of Directors (Semiannual report/annual

report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ *Information about the members of the Board of Directors:*

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Directors'</i> <i>members</i>	Chức vụ/ <i>Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành))</i> <i>Independent members of the Board of Directors, Non- executive members of the Board of Directors))</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1	Ông/Mr Bùi Văn Hữu	Chủ tịch HĐQT/ <i>BOM's Chairman</i>	31/03/2022	
2	Ông/Mr Bùi Quốc Công	Phó Chủ tịch HĐQT/ <i>BOM's Vice Chairman</i>	31/03/2022	
3	Ông/Mr Vũ Đình Phóng	Ủy viên HĐQT/ <i>BOM's member</i>	31/03/2022	
4	Ông/Mr Bùi Quốc Hưng	Ủy viên HĐQT/ <i>BOM's member</i>	31/03/2022	
5	Ông/Mr Mai Tiến	Ủy viên HĐQT/ <i>BOM's member</i>	31/03/2022	
6	Ông/Mr Bùi Quang Huy	Ủy viên HĐQT/ <i>BOM's member</i>	31/03/2022	
7	Ông/Mr Bùi Tiến Đạt	Ủy viên HĐQT/ <i>BOM's member</i>	31/03/2022	
8	Bà/Mrs Trịnh Thị Hồng Lê	Ủy viên HĐQT/ <i>BOM's member</i>		31/03/2022
9	Bà/Mrs Đỗ Thị Hạnh	Ủy viên HĐQT/ <i>BOM's member</i>		31/03/2022

2. Các cuộc họp HĐQT/ *Meetings of the Board of Directors:*

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Director'</i> <i>member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự/ <i>Number of meetings attended by Board of Directors</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
1	Ông/Mr Bùi Văn Hữu	6/6	100%	
2	Ông/Mr Bùi Quốc Công	6/6	100%	
3	Ông/Mr Vũ Đình Phóng	6/6	100%	
4	Ông/Mr Bùi Quốc Hưng	6/6	100%	
5	Ông/Mr Mai Tiến	4/6		Mới bổ nhiệm

6	Ông/Mr Bùi Quang Huy	6/6	100%	
7	Ông/Mr Bùi Tiến Đạt	4/6		Mới bổ nhiệm
8	Bà/Mrs Trịnh Thị Hồng Lê	2/6		Miễn nhiệm
9	Bà/Mrs Đỗ Thị Hạnh	2/6		Miễn nhiệm

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/*Supervising the Board of Management by the Board of Directors*:

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/*Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any)*:

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/*Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report/annual report)*:

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1	94/NQ-TMT-HĐQT	28/01/2022	- Thông qua triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.	100%
2	05/NQ-HĐQT	11/02/2022	- Thông qua việc góp vốn thành lập Công ty Cổ phần xe điện TMT và cử người đại diện theo ủy quyền quản lý vốn góp, với số vốn bằng tiền là 19.500.000.000, tương ứng với 1.950.000 cổ phần chiếm 65% vốn điều lệ công ty.	100%
3	284/NQ-TMT-HĐQT	31/03/2022	- Thông qua việc bầu Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc và người phát ngôn Công ty, người phụ trách quản trị và thư ký công ty kể từ ngày 31/03/2022.	100%
4	318/NQ-TMT-HĐQT	08/04/2022	- Thông qua việc chi trả cổ tức năm 2021 bằng tiền cho cổ đông, tỷ lệ thực hiện: 20%/cổ phiếu.	100%
5	330/NQ-TMT-HĐQT	14/04/2022	- Thông qua điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh 09 tháng cuối năm 2022, dẫn đến thay đổi kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.	100%
6	429/QĐ-TMT-HĐQT	12/05/2022	- Thông qua việc điều động và bổ nhiệm ông Nguyễn Nghĩa Trung giữ chức vụ Trưởng phòng TCKT công ty.	100%

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo 6 tháng/năm)/*Board of Supervisors/Audit Committee (Semi-annual report/annual report)*:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán/ *Information about*

members of Board of Supervisors or Audit Committee:

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Nguyễn Thị Bích Hạnh	Trưởng BKS	31/03/2022	Đại học
2	Lê Thị Ngà	TV BKS	31/03/2022	Đại học
3	Bùi Văn Kiên	TV BKS	31/03/2022	Đại học

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Nguyễn Thị Bích Hạnh	Trưởng BKS	1/1	100%	
2	Lê Thị Ngà	TV BKS	1/1	100%	
3	Bùi Văn Kiên	TV BKS	1/1	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee:

Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức các cuộc họp định kỳ, đột xuất theo hình thức mở rộng để các thành viên Ban điều hành, Ban kiểm soát và các bộ phận chuyên môn tham gia đúng theo quy định tại Điều lệ công ty. Ban kiểm soát giám sát việc thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/the coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:

Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các buổi họp của Hội đồng quản trị, giám sát việc thực hiện Điều lệ Công ty. Trên cơ sở xem xét các Báo cáo tài chính hàng năm, hàng quý và hàng tháng đưa ra những kiến nghị kịp thời về các vấn đề có liên quan.

Ban kiểm soát đã duy trì sự độc lập trong hoạt động kiểm tra giám sát của mình đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty.

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any):

Không có

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/Members of Board of Management	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /
1	Ông/Mr Bùi Văn Hữu	16/04/1960	Đại học	2007
2	Ông/Mr Bùi Quốc Công	01/09/1972	Đại học	2007
3	Ông/Mr Lê Văn Hoàng	01/12/1974	Thạc sỹ	2021

V. Trưởng phòng Tài chính

Họ và tên Name	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm Date of appointment/ dismissal
Ông/Mr Nguyễn Nghĩa Trung		Đại học	12/05/2022

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/The list of affiliated persons of the Company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
1	Bùi Văn Hữu		Chủ tịch HĐQT			2017			

2	Bùi Quốc Công		Phó CT HĐQT			2017			
3	Vũ Đình Phóng		TV HĐQT			2017			
4	Bùi Quốc Hưng		TV HĐQT			2017			
5	Mai Tiến		TV HĐQT			31/03/2022			
6	Bùi Quang Huy		TV HĐQT			29/06/2020			
7	Bùi Tiến Đạt		TV HĐQT			31/03/2022			
8	Nguyễn Nghĩa Trung		Trưởng phòng Kế toán			2018			
9	Nguyễn Thị Bích Hạnh		Trưởng BKS			24/04/2021			
10	Lê Thị Ngà		TV BKS			29/6/2020			
11	Bùi Văn Kiên		TV BKS			14/12/2021			
12	Trịnh Thị Hồng Lê		TV HĐQT				31/03/2022		
13	Đỗ Thị Hạnh		TV HĐQT				31/03/2022		

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).* Không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director*

(General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO)

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers. Không có*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report/annual report)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons công ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*

TT No	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card/Pass port No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
I	Bùi Văn Hữu		Chủ tịch HĐQT	033060006666	Hà Nội	12.305.704	33%	
1	Trịnh Thị Tuất		Mẹ đẻ		Hung Yên			
2	Phạm Bá Động		Bố vợ	011743981	Hà Nội	0	0%	
3	Vũ Thị Ân		Mẹ vợ	027147000160	Hà Nội	0	0%	
4	Phạm Thị Song Hà		Vợ	011757170	Hà Nội	0	0%	
5	Bùi Quốc Hưng		Con	001092002963	Hà Nội	47.366	0.13%	
6	Ngô Thị Khánh Chi		Con dâu	031187002627	Hà Nội			
7	Bùi Quang Huy		Con	013312250	Hà Nội	19.866	0,05%	
8	Bùi Trung Dũng		Anh	033053000964	Hung Yên	501.732	1.35%	
9	Bùi Thị Chính		Chị dâu	145808040	Hung Yên	0	0%	
10	Bùi Thị Bích		Chị	140745789	Hung Yên	0	0%	
11	Trịnh Văn Thiệu		Anh rể	145743979	Hung Yên	0	0%	
12	Bùi Thị Thoa		Em	142061088	Hung Yên	0	0%	
13	Lê Quang Huy		Em rể	033071000644	Hung Yên	0	0%	
14	Bùi Văn Hiệp		Em	011955532	Hà Nội	0	0%	
15	Đỗ Thị Hạnh		Em dâu	033174000023	Hà Nội	22.260	0,059%	
16	Bùi Công Kiên		Em	012845242	Hà Nội	0	0%	
17	Nguyễn Thị Thu Hường		Em dâu	011888950	Hà Nội	0	0%	
18	Bùi Quốc Công		Em	033072000400	Hà Nội	3.882.849	10,41%	
19	Võ Thị Như Thương		Em dâu	056176000003	Hà Nội	0	0%	
II	Bùi Quốc Công		Phó CT. HĐQT	012936580	Hà Nội	3.882.849	10,41%	
1	Trịnh Thị Tuất		Mẹ		Hung Yên	0	0%	
2	Võ Thị Như Thương		Vợ	056176000003		0	0%	
3	Bùi Thị Kim Lương		Con			0	0%	
4	Bùi Quốc Vương		Con			0	0%	
5	Bùi Trung Dũng		Anh	145163856	Hung Yên	501.732	1.35%	

TT No	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Pass port No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
6	Bùi Thị Chính		Chị dâu	145808040	Hưng Yên	0	0%	
7	Bùi Thị Bích		Chị	140745789	Hưng Yên	0	0%	
8	Trịnh Văn Thiệu		Anh rể	145743979	Hà Nội	0	0%	
9	Bùi Thị Thoa		Chị	142061088	Hà Nội	0	0%	
10	Lê Quang Huy		Anh rể	033071000644	Hà Nội	0	0%	
11	Bùi Văn Hiệp		Anh	011955532	Hà Nội	0	0%	
12	Đỗ Thị Hạnh		Chị dâu	033174000023	Hà Nội	22.260	0,059%	
13	Bùi Công Kiên		Anh	012845242	Hà Nội	0	0%	
14	Nguyễn Thị Thu Hường		Chị dâu	011888950	Hà Nội	0	0%	
15	Bùi Văn Hữu		Anh trai	033060006666	Hà Nội	12.305.704	33%	
16	Phạm Thị Song Hà		Chị dâu	011757170	Hà Nội	0	0%	
17	Phạm Thị Thơm		Mẹ vợ	225008288	Hà Nội	0	0%	
III	Bùi Quốc Hưng		UV HĐQT	001092002963	Hà Nội	47.366	0,13%	
1	Bùi Văn Hữu		Bố	011632382		12.305.704	33,00%	
2	Phạm Thị Song Hà		Mẹ	011757170	Hà Nội	0	0%	
3	Ngô Thị Khánh Chi		Vợ	031391705	Hà Nội	0	0%	
4	Bùi Quang Huy		Em	013312250	Hà Nội	19.866	0,05%	
5	Bùi Ngô Tuệ Nghi		Con		Hà Nội	0	0%	
6	Lưu Thị Hào		Mẹ vợ	030622695	Hải Phòng	0	0%	
7	Ngô Hồng Quang		Bố vợ	030330305	Hải Phòng	0	0%	
IV	Vũ Đình Phóng		UV HĐQT	033076002686	Hà Nội	11.550	0,03%	
1	Vũ Đức Toàn		Bố ruột	012055121	Hà Nội	0	0%	
2	An Thị Thành		Mẹ ruột	145895584	Hà Nội	0	0%	
3	Hoàng Thị Loan		Vợ	012928323	Hà Nội	0	0%	
4	Vũ Hoàng Nguyệt Minh		Con ruột		Hà Nội	0	0%	
5	Vũ Hoàng Kim Ngân		Con ruột		Hà Nội	0	0%	
6	Vũ Thị Hải Yến		Chị gái	145086690	Hà Nội	0	0%	

TT No	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoản (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Pass port No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
7	Vũ Đức Hùng		Anh rể	145808776	Hà Nội	0	0%	
8	Hoàng Mạnh Hà		Bố vợ	013298482	Hà Nội	0	0%	
9	Trần Thị Vinh		Mẹ vợ	013457096	Hà Nội	0	0%	
V	Lê Thị Ngà		TV BKS	033191000010	Hà Nội	1.723.160	4.62%	
1	Lê Quang Huy		Bố	033071000644	Hưng yên	0	0%	
2	Bùi Thị Thoa		Mẹ	145622874	Hưng yên	0	0%	
3	Lê Đức Khánh		Em	033200006595	Hưng yên	0	0%	
VI	Bùi Quang Huy		UV HĐQT	013312250	Hà Nội	19.866	0,05%	
1	Bùi Văn Hữu		Bố	011632382	Hà Nội	12.305.704	33,00%	
2	Phạm Thị Song Hà		Mẹ	011757170	Hà Nội	0	0%	
3	Bùi Quốc Hưng		Anh	001092002963	Hà Nội	47.366	0,13%	
4	Ngô Thị Khánh Chi		Chị dâu	031391705	Hà Nội	0	0%	
VII	Mai Tiến		UV HĐQT	001083059180	Hà Nội	0	0%	
1	Trịnh Thị Hồng Lê		Vợ	013564776	Hà Nội	1.000	0,0027%	
2	Trịnh Văn Thiệu		Bố vợ	145743979	Hưng Yên	0	0%	
3	Bùi Thị Bích		Mẹ vợ	33157000234	Hưng Yên	0	0%	
4	Nguyễn Thị Kim Dung		Mẹ đẻ	001156014242	Hà Nội	0	0%	
5	Mai Ngọc An An		Con		Hà Nội	0	0%	
6	Mai Minh Trí		Con		Hà Nội	0	0%	
7	Mai Ngọc Diệp		Em gái	001191026623	Hà Nội	0	0%	
VIII	Bùi Tiến Đạt		UV HĐQT	013309295	Hưng Yên	0	0%	
1	Bùi Văn Hiệp		Bố	0119555532	Hà Nội	0	0%	
2	Đỗ Thị Hạnh		Mẹ	033174000023	Hà Nội	22.260	0,059%	
3	Bùi Tiến Long		Em	013695128	Hưng Yên	0	0%	
IX	Nguyễn Nghĩa Trung					0	0%	

TT No	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Pass port No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1	Hoàng Thị Hạnh		Vợ	163150812	Hà Nội	0	0%	
2	Nguyễn Hoàng Hải		Con trai		Hà Nội	0	0%	
3	Nguyễn Hoàng Lan		Con gái		Hà Nội	0	0%	
4	Nguyễn Thị Nụ		Mẹ đẻ	013459562	Hà Nội	0	0%	
5	Phạm Thị Khen		Mẹ vợ	036151001102	Hà Nội	0	0%	
6	Nguyễn Thị Lâm Mỹ		Chị gái	012013978	Hà Nội	0	0%	
7	Trương Đức Vĩnh		Anh Rẻ	012018292	Hà Nội	0	0%	
X	Nguyễn Thị Bích Hạnh			011774942	Hà Nội	1.056	0,003%	
1	Nguyễn Quốc Hiền		Bố	010284744	Hà Nội	0	0%	
2	Trần Thị Toàn		Mẹ	011185741	Hà Nội	0	0%	
3	Nguyễn Anh Dũng		Chồng	011260808	Hà Nội	0	0%	
4	Nguyễn Bích Ngọc		Con	013179135	Hà Nội	0	0%	
5	Nguyễn Quang Tuấn Hải		Con			0	0%	
6	Nguyễn Thu Hương		Chị gái	011774941	Hà Nội	0	0%	
XI	Bùi Văn Kiên		TV BKS	145542797	Hà Nội	564.525	1,51%	
1	Phạm Thị Hoà		Mẹ ruột	140033221	Hưng Yên	0	0%	
2	Bùi Văn Khoé		Bố vợ	145685903	Hưng Yên	0	0%	
3	Bùi Thị Quỳnh		Mẹ vợ	145140689	Hưng Yên	0	0%	
4	Bùi Thị Thuỳ		Vợ	145542800	Hà Nội	9		
5	Bùi Mai Lan		Con		Hà Nội	0	0%	
6	Bùi Khoa Nam		Con		Hà Nội	0	0%	
7	Bùi Thanh Hưng		Anh ruột	145542798	Hưng Yên	0	0%	
8	Nguyễn Thị Na		Chị dâu	033180006704	Hưng Yên	0	0%	
9	Bùi Thị Yên		Chị gái	145715461	Hưng Yên	0	0%	

TT No	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Pass port No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
10	Tạ Văn Cường		Anh rể	033064004967	Hung Yên	0	0%	
11	Bùi Thị Hào		Em ruột	145542801	Hung Yên	0	0%	
12	Ngô Giang Phương		Em rể	033077006438	Hung Yên	0	0%	

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company

TT/ No	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal person	Số CP sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số CP sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	
1	Bùi Trung Dũng	Bùi Văn Hữu	701.732	1,88%	501.732	1,35%	Bán
2	Đỗ Thị Hạnh	Bùi Tiến Đạt	20.060	0,053%	22.260	0,059%	Mua

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues

Không có

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS

Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(full name and seal)



Nơi nhận:
Recipients:
- UBCKNN
- SGDCK HCM
- Lưu: VT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Bùi Văn Hữu